

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO YÊN
TỈNH LÀO CAI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/3/2022

V/v: “Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO YÊN - TỈNH LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Giang Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Bá Đường

Ông Dương Quý Sáng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quốc Vương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 22/3/2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 143/2021/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 11 năm 2021 về “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 22/02/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/3/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Ly A Cnh - sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có mặt.

Bị đơn: Chị Vàng Thị T - sinh năm: 1998

Địa chỉ: Thôn L, xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai

Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện nộp ngày 25/11/2021, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Ly A C trình bày:

Anh và chị Vàng Thị T tự nguyện về sống với nhau từ năm 2015 đến ngày 11/7/2019 mới làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai. Sau khi lấy nhau anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tính nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế, chị T thường hay bỏ nhà đi làm ăn không hỏi ý kiến gia đình. Gia đình anh đã phải đi đón chị T về, nhiều lần xảy ra sự việc mâu thuẫn như vậy hai bên gia đình đã khuyên bảo nhưng chị T không

nghe, chị T về một vài ngày rồi lại đi. Đến nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh ly hôn với chị Vàng Thị T.

Về con chung: Quá trình chung sống anh chị có ba con chung là cháu Vàng A H sinh ngày 05/10/2015, Ly Chiến M sinh ngày 04/9/2017 và cháu Ly Chiến V sinh ngày 19/5/2019, hiện cả ba cháu đang ở cùng anh. Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba cháu cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Ngoài ra anh chị không có tài sản chung và công nợ chung nên anh không đề nghị Toà án giải quyết.

Đối với bị đơn chị Vàng Thị T, quá trình giải quyết vụ án chị T vắng mặt tại địa phương không rõ thời điểm trở về. Toà án đã niêm yết đầy đủ thông báo thụ lý và các văn bản tố tụng khác theo quy định của pháp luật nhưng chị T không có văn bản trả lời và không mặt tại Toà án theo thông báo. Ngày 07/3/2022 Toà án nhận được văn bản trình bày ý kiến của chị có nội dung như sau: Chị thừa nhận chị và anh Ly A C đã về chung sống với nhau từ năm 2015 và đến ngày 11/7/2019 anh chị đi đăng ký kết hôn. Cuộc sống chung của anh chị có mâu thuẫn xảy ra do vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi vã nhau. Do kinh tế khó khăn chị phải đi làm ăn xa nhà, từ năm 2021 đến nay anh chị sống ly thân không ai hỏi thăm gì nhau. Nay anh C xin ly hôn thì chị cũng nhất trí ly hôn. Về con chung, chị có nguyện vọng nuôi cháu Ly Chiến M, để anh C nuôi cháu Vàng A H và Ly Chiến V. Đối với tài sản và công nợ, chị đề nghị anh C và gia đình phải chia tài sản cho chị gồm ruộng và cây quế.

Về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ, nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Toà án, bị đơn không cung cấp tài liệu chứng cứ gì. Toà án đã thông báo hoà giải nhưng do bị đơn vắng mặt nên không tiến hành hoà giải được.

Tại phiên toà hôm nay nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn, đồng ý để chị T nuôi cháu Ly Chiến M, tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị T giữ nguyên ý kiến. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo Yên phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, bị đơn không chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ. Về quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị áp dụng: Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147, 228 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, xử cho anh Ly A C ly hôn chị Vàng Thị T. Xử giao cháu Vàng A H và Ly Chiến V cho anh C nuôi dưỡng, giao cháu Ly Chiến M cho chị T nuôi dưỡng, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung. Yêu cầu chia tài sản của chị T không rõ ràng nên cần giải quyết trong vụ án khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng: Anh Ly A C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với chị Vàng Thị T. Căn cứ vào Điều 28, 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai. Chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt chị T.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì anh Ly A C và chị Vàng Thị T có đăng ký kết hôn ngày 11/7/2019 tại UBND xã L, huyện B, tỉnh Lào Cai, hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Đến nay anh chị đều thừa nhận quá trình chung sống với nhau có mâu thuẫn xảy ra do không hợp nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và làm ăn kinh tế dẫn đến cãi vã nhau nhiều lần. Theo xác minh của Tòa án thì lời trình bày của anh chị là hoàn toàn đúng sự thật. Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã thực sự trầm trọng, anh chị đã không còn thương yêu nhau và hiện đã ly thân một thời gian nên mục đích hôn nhân không đạt được. Nay anh C xin ly hôn thì chị T cũng nhất trí ly hôn, tuy nhiên do chị T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh C, xử cho anh C ly hôn chị T.

[3]. Về con chung: Quá trình chung sống anh C và chị T có ba con chung là cháu Vàng A H sinh ngày 05/10/2015, cháu Ly Chiến M sinh ngày 04/9/2017 và cháu Ly Chiến V sinh ngày 19/5/2019. Căn cứ vào các tài liệu đương sự cung cấp thì anh C và chị T đều có đủ khả năng nuôi dưỡng con chung. Tại văn bản trình bày chị T có ý kiến để anh C nuôi cháu H và cháu V, để chị T nuôi cháu M, anh C đồng ý với ý kiến của chị T. Do chị T vắng mặt tại phiên tòa nên căn cứ Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh chị. Cụ thể: giao cháu Vàng A H, Ly Chiến V cho anh C trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Ly Chiến M cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Về nghĩa vụ cấp dưỡng, các đương sự không đề nghị gì nên không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

[4]. Về tài sản chung: Anh C không đề nghị Tòa án giải quyết tài sản chung và theo anh hiện nay anh chị không có công nợ chung. Chị T cho rằng thời gian chung sống với gia đình anh C thì chị có công sức đóng góp nên chị đề nghị anh C phải chia tài sản chung cho chị. Do chị có yêu cầu chia tài sản sau thời điểm quyết định đưa vụ án ra xét xử nên Hội đồng xét xử không thể xem xét giải quyết trong vụ án này, chị được quyền khởi kiện yêu cầu giải quyết chia tài sản chung của vợ chồng trong một vụ án khác.

[5]. Về án phí: Anh C phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu phí, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1/ Xử cho anh Ly A C ly hôn chị Vàng Thị T.

2/ Về con chung: Xử giao cháu Vàng A H sinh ngày 05/10/2015 và cháu Ly Chiến V sinh ngày 19/5/2019 cho anh Ly A C trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Giao cháu Ly Chiến M sinh ngày 04/9/2017 cho chị Vàng Thị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Sau khi ly hôn, chị Vàng Thị T và anh Ly A C có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung mà không ai được cản trở.

3/Về án phí: Anh Ly A C phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Yên, tỉnh Lào Cai theo biên lai số 0003399 ngày 25/11/2021, anh đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh LC;
- VKSND huyện Bảo Yên;
- UBND xã L;
- Đương sự;
- Chi cục THADS Bảo Yên;
- Lưu HS, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Hoàng Thị Giang Thanh

